

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM

— 卍 —

Hán dịch: Ngài Tam Tạng Pháp Sư HUYỀN TRANG

Dịch giả: THÍCH HUYỀN DUNG

KINH DƯỢC SƯ

BỐN NGUYÊN CÔNG ĐỨC

(ÂM - NGHĨA)



GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM

Hán dịch: Ngài Tam Tạng Pháp Sư HUYỀN TRANG

Việt dịch: THÍCH HUYỀN DUNG

KINH DƯỢC SƯ
BỐN NGUYỆN CÔNG ĐỨC
(ÂM NGHĨA)

NAM MÔ DƯỢC SƯ LƯU QUANG VƯƠNG PHẬT



NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO



NAM MÔ DƯỢC SƯ LƯU LY QUANG VƯƠNG PHẬT

LỜI NÓI ĐẦU

Có người cho rằng Đạo Phật là đạo chán đời. Bao nhiêu nỗi khổ như sinh khổ, già khổ, bệnh khổ, chết khổ buộc ràng như loại từ hạng nghèo hèn cho đến bậc tôn quý giàu sang, không ai tránh được cái vòng luân quán ấy. Và cũng bởi cái vòng sinh, lão, bệnh, tử luân chuyển vô cùng kia, Đức Thích Ca đã vứt bỏ thân thế, đoạn tình ân ái hẹp hòi để đi tìm chơn lý giải thoát. Khi đã thành đạo Bồ-đề, trải 49 năm chu du thuyết pháp, Ngài đã tùy căn cơ của chúng sinh, khi quyền, khi thật nói ra vô lượng pháp môn để cứu độ muôn loài thoát khổ, được vui. Như vậy, Đức Phật Tổ của chúng ta vì chán đời đi tu để tìm phương cứu đời, thì sự chán đời ấy khác hẳn sự chán đời của kẻ phàm phu chỉ có biết cách quyền sinh để trốn đời mà không khi nào trốn được.

Có người cho rằng Đạo Phật là một đạo chết, không làm ích lợi gì cho ai. Phải, Đạo Phật là đạo chết đối với những ai có một tấm lòng chết, nghĩa là không chịu nương theo ánh sáng trí huệ, từ bi của chư Phật để tìm con đường sống đầy thôi.

Phật đã nói gì với chúng ta? Tất cả nỗi vui, khổ đều do tâm niệm tạo nên. Có tâm niệm ác sẽ gây nghiệp ác và chịu quả báo ác ; có tâm niệm lành sẽ gây nghiệp lành và được hưởng quả an vui.

Cảnh giới tịch tịnh yên vui và cảnh giới địa ngục khổ não chỉ ở trước mắt chúng ta. Thế mà như loại dưng như không để ý đến nền giáo pháp nhiệm mầu ấy, lại cứ đi tìm hạnh phúc và xây lâu đài hạnh phúc trên cát mọng dàu dàu.

Chúng ta phải công nhận loài người thông minh quá, tài trí quá, nhưng cố giữ những cố tật: tham, sân, si, sát, đạo, dâm, vọng thì dầu thông minh, tài trí đến đâu cũng không thể làm cho thế giới yên vui được.

Thật vậy, lịch sử thế giới đã chứng kiến biết bao cuộc cải cách vĩ đại và nền khoa học thực nghiệm đã tiến đến trình độ quá cao, thế mà hơn loại chưa bao giờ hưởng được hạnh phúc hoàn toàn.

Đạo Phật dạy người tu tập cho mình tâm, kiến tánh thông hiểu mọi sự, mọi vật trong vũ trụ, thêm vào đó những đức tính từ bi, hỷ, xả, làm cho người đời thuần thực, biết thương yêu giúp đỡ lẫn nhau, không xâm lấn nhau, cùng nhau chung sống trong cảnh hòa vui êm đẹp.

Trong bộ kinh này, Đức giáo chủ Thích Ca Mâu Ni đã giới thiệu cho chúng ta cái thế giới Tịnh Lưu Ly của Phật Dược Sư cùng những công hạnh và nguyện lực rộng lớn của Ngài. Phải chăng đó là những phương thức tối diệu để chỉ cách cho ta tự tạo lấy một cảnh giới huy hoàng mà trong đó chúng ta sẽ tìm được niềm vui bất diệt? Hướng chi trong Pháp tạng có nói: “Tam giới duy tâm, vạn pháp duy thức”, nghĩa là cả ba cõi đều do tâm tạo ra, muôn pháp đều do nơi thức mà có. Như thế, thì hơn loại có thể tự mình thay đổi thế giới đang say cuồng này trở thành thế giới Tịnh Lưu Ly cũng được chớ khó chi.

Vì lẽ ấy, chúng tôi nghĩ nên cho ra đời bản dịch cuốn Kinh Dược Sư, một cánh hoa tươi đẹp trong rừng hoa Tam Tạng kinh điển. Chúng tôi mong sao, các tín đồ khi đọc xong cuốn Kinh dịch nghĩa này đều khởi lòng tin vững chắc, tin lời nói của Như Lai, làm theo phương pháp của Như Lai.

Trong việc dịch Kinh này, chúng tôi xin cầu nguyện Tam Bảo chứng minh lòng chân thành của chúng tôi và trông mong ở lượng khoan hồng của các bậc cao minh miễn thứ và bố chính cho những chỗ sai lầm.

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

Trưởng Phật học Mai Sơn
Mùa Hạ năm Kỷ Sửu (1949)
THÍCH HUYỀN DUNG

KINH DƯỢC SƯ BỔN NGUYÊN CÔNG ĐỨC

(PHẦN DỊCH NGHĨA)





KINH DƯỢC SƯ

LƯU LY QUANG NHƯ LAI

BỔN NGUYỆN CÔNG ĐỨC



Ta nghe như vậy⁽¹⁾ : một thuở nọ, Đức Bạc Già Phạm⁽²⁾ đi châu du giáo hóa các nước, đến thành Quảng Nghiêm, ở nghỉ dưới cây Nhạc Âm, cùng với tám ngàn vị Đại Bí-sô⁽³⁾, ba vạn sáu ngàn vị Đại Bồ Tát⁽⁴⁾, các hàng quốc vương, đại thần, Bà-la-môn, các hàng cư sĩ, thiên long bát bộ⁽⁵⁾ cùng như, phi như, cả thầy đại chúng nhiều vô lượng, đồng vây quanh Phật cung kính thỉnh Ngài thuyết pháp.

Lúc bấy giờ, ông Mạn Thù Thất Lợi pháp vương tử⁽⁶⁾ nhờ oai thần của Phật, từ chỗ ngồi đứng dậy, vén y để

bày vai bên hữu và gối bên mặt quý sát đất, khép nép chấp tay hướng về phía Phật bạch rằng : “Bạch đức Thế Tôn⁽⁷⁾ cúi mong Ngài nói rõ những danh hiệu, những bốn nguyện rộng lớn cùng những công đức thù thắng của chư Phật để cho những người đang nghe pháp nghiệp chương tiêu trừ và để cho chúng hữu tình ở đời tượng pháp⁽⁸⁾ được nhiều lợi lạc về sau”.

Đức Thế Tôn khen ông Mạn Thù Thất Lợi đồng tử rằng: “Hay thay ! Hay thay! Mạn Thù Thất Lợi ! Ông lấy lòng đại bi yêu cầu Ta nói những danh hiệu và bốn nguyện công đức của chư Phật là vì muốn cho chúng hữu tình⁽⁹⁾ khỏi bị nghiệp chương ràng buộc, lợi ích an vui, trong đời tượng pháp về sau. Nay ông nên lắng nghe và suy nghĩ kỹ, Ta sẽ vì ông mà nói”.

Ông Mạn Thù Thất Lợi bạch rằng: “Dạ, mong Thế Tôn nói, chúng con xin nghe”.

Phật bảo ông Mạn Thù Thất Lợi : “Ở phương Đông, cách đây hơn mười Căn-dà-sa⁽¹⁰⁾ cõi Phật, có một thế giới tên là Tịnh Lưu Ly, Đức Giáo chủ cõi ấy hiệu là Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai⁽¹¹⁾ Ứng Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Viên Mãn, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật, Bạc Già Phạm⁽¹²⁾.

Này Mạn Thù Thất Lợi, Đức Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai, khi còn tu hạnh đạo Bồ Tát có phát mười hai nguyện lớn, khiến cho chúng hữu tình cầu chi được nấy.

Nguyện thứ nhất : Ta nguyện đời sau, khi chúng đặng đạo Chánh Đẳng

Chánh Giác⁽¹³⁾, thân Ta có hào quang sáng suốt, rực rỡ chiếu khắp vô lượng, vô số, vô biên thế giới, khiến cho tất cả chúng hữu tình đều có đủ ba mươi hai tướng đại trượng phu, cùng tám chục món tùy hình trang nghiêm như thân của Ta vậy.

Nguyện thứ hai : Ta nguyện đời sau, khi đặng đạo Bồ-đề⁽¹⁴⁾, thân Ta như ngọc lưu ly, trong ngoài sáng suốt, tinh sạch hoàn toàn, không có chút nhơ bợn, ánh quang minh chói lọi khắp nơi, công đức cao vòi vọi và an trú giữa tầng lưới dệt bằng tia sáng, tỏ hơn vầng nhật nguyệt. Chúng sanh trong cõi u minh đều nhờ ánh sáng ấy mà tâm trí được mở mang và tùy ý muốn đi đến chỗ nào để làm các sự nghiệp gì cũng đều được cả.

Nguyện thứ ba : Ta nguyện đời sau, khi đặng đạo Bồ-đề, dùng trí huệ

phương tiện vô lượng vô biên độ cho chúng hữu tình, khiến ai nấy đều có đủ các vật dụng, chớ không cho ai phải chịu sự thiếu thốn.

Nguyện thứ tư : Ta nguyện đời sau, khi đặng đạo Bồ-đề nếu có chúng hữu tình tu theo tà đạo⁽¹⁵⁾, thì Ta khiến họ quay về an trụ trong đạo Bồ-đề, hoặc có những người tu hành theo hạnh Thịnh-văn⁽¹⁶⁾, Độc-giác thì Ta cũng lấy pháp Đại-thừa⁽¹⁷⁾ mà dạy bảo cho họ.

Nguyện thứ năm : Ta nguyện đời sau, khi đặng đạo Bồ-đề, nếu có chúng hữu tình nhiều vô lượng, vô biên ở trong giáo pháp của Ta mà tu hành theo hạnh thanh tịnh thì Ta khiến cho tất cả đều giữ được giới pháp hoàn toàn đầy đủ cả Tam tụ tịnh giới⁽¹⁸⁾. Giả sử có người nào bị tội hủy phạm giới pháp mà khi đã nghe được

danh hiệu Ta thì trở lại được thanh tịnh, khỏi sa vào đường ác.

Nguyện thứ sáu : Ta nguyện đời sau, khi chúng được đạo Bồ-đề, nếu có chúng hữu tình nào thân hình hèn hạ, các căn⁽¹⁹⁾, không đủ, xấu xa, khờ khạo, tai điếc, mắt đui, nói năng ngọng lịu, tay chân tật nguyên, lác hủi, điên cuồng, chịu tất cả những bệnh khổ ấy mà khi đã nghe danh hiệu Ta thì liền được thân hình đoan chánh, tâm tánh khôn ngoan, các căn đầy đủ, không còn những bệnh khổ ấy nữa.

Nguyện thứ bảy : Ta nguyện đời sau, khi chúng được đạo Bồ-đề nếu có chúng hữu tình nào bị những chứng bệnh hiểm nghèo, không ai cứu chữa, không ai để nương nhờ, không gặp thầy, không gặp thuốc, không bà con, không nhà cửa, chịu nhiều nỗi nghèo

hèn khốn khổ, mà hễ danh hiệu Ta đã nghe lọt vào tai một lần thì tất cả bệnh hoạn khổ não đều tiêu trừ, thân tâm an lạc, gia quyến sum vầy, của cải sung túc, cho đến chúng được đạo quả Vô-thượng Bồ-đề.

Nguyện thứ tám : Ta nguyện đời sau, khi chúng được đạo Bồ-đề, nếu có những phụ nữ nào bị trăm điều hèn hạ khổ sở của thân gái làm cho buồn rầu, bực tức, sanh tâm nhàm chán, muốn bỏ thân ấy mà hễ nghe danh hiệu Ta rồi thì tất cả đều được chuyển thân gái thành thân trai, có đủ hình tướng trượng phu, cho đến chúng được đạo quả Vô-thượng Bồ-đề.

Nguyện thứ chín : Ta nguyện đời sau, khi chúng được đạo Bồ-đề thì khiến cho những chúng hữu tình ra khỏi vòng lưới ma nghiệp, được giải

thoát tất cả sự ràng buộc của ngoại đạo. Nếu có những kẻ sa vào rừng ác kiến⁽²⁰⁾, Ta nhiếp dẫn họ trở về với chánh kiến⁽²¹⁾ và dần dần khiến họ tu tập theo các hạnh Bồ Tát⁽²²⁾ đặng mau chứng đạo Chánh Đẳng Bồ-đề.

Nguyện thứ mười : Ta nguyện đời sau, khi chúng được đạo Bồ-đề, nếu có chúng hữu tình nào mà pháp luật nhà vua gia tội phải bị xiềng xích, đánh đập, hoặc bị giam giữ trong chốn lao tù, hoặc bị chém giết, hoặc bị nhiều tai nạn nhục nhã, thân tâm chịu những nỗi khổ, buồn rầu, bứt rứt, hễ nghe đến danh hiệu Ta thì nhờ sức oai thần phước đức của Ta đều được giải thoát tất cả những nỗi ưu khổ ấy.

Nguyện thứ mười một : Ta nguyện đời sau, khi chúng được đạo Bồ-đề, nếu có chúng hữu tình nào bị sự đói khát hoành hành, đến nỗi vì tìm

miếng ăn phải tạo các nghiệp dữ, mà hễ nghe danh hiệu Ta rồi chuyên niệm thọ trì thì trước hết Ta dùng các món ăn uống ngon lạ ban bố cho thân họ được no đủ và sau Ta mới đem pháp vị nhiệm mầu kiến lập cho họ cái cảnh giới an lạc hoàn toàn.

Nguyện thứ mười hai : Ta nguyện đời sau, khi chúng được đạo Bồ-đề, nếu có chúng hữu tình nào nghèo đến nỗi không có áo che thân, bị muỗi mòng cắn đốt, nóng lạnh dãi dầu, ngày đêm khổ bức, hễ nghe đến danh hiệu Ta mà chuyên niệm thọ trì thì Ta khiến cho được như ý muốn: Nào các thứ y phục tốt đẹp, nào tất cả các bảo vật trang nghiêm, nào tràng hoa, phấn sáp bát ngát mùi thơm và trống nhạc cùng những điệu ca múa, tùy tâm muốn thưởng thức món nào cũng được thỏa mãn cả.

Này Mạn Thù Thất Lợi, đó là mười hai lời nguyện nhiệm mầu của Đức Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai, Ứng Chánh Đẳng Giác phát ra trong khi tu hành đạo Bồ Tát.

Lại nữa Mạn Thù Thất Lợi, Đức Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai kia khi còn tu hạnh đạo Bồ Tát phát những lời nguyện rộng lớn và những công đức trang nghiêm ở cõi Ngài, dầu Ta nói mãn một kiếp hay hơn một kiếp cũng không thể nào hết được. Nhưng Ta có thể nói ngay rằng cõi Phật kia một bề thanh tịnh, không có đàn bà cũng không có đường dũ và cả đến tiếng khổ cũng không. Ở cõi ấy đất toàn bằng chất lưu ly, đường đi có dây bằng vàng giăng làm ranh giới, còn thành quách cung điện, mái hiên, cửa sổ cho đến các lớp lưới bao

phủ cũng toàn bằng đồ thất bảo làm ra. Thật chẳng khác gì những công đức trang nghiêm ở cõi Tây Phương Cực Lạc vậy.

Cõi Phật ấy có hai vị Đại Bồ Tát là Nhứt Quang Biến Chiếu và Nguyệt Quang Biến Chiếu, chính là hai bậc thượng thủ trong vô lượng, vô số Bồ Tát và lại là những bậc sắp bổ xứ làm Phật. Hai vị này đều giữ gìn kho báu Chánh pháp của Phật Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai.

Mạn Thù Thất Lợi, vì thế những kẻ thiện nam tín nữ nào có lòng tin vững chắc thì nên nguyện sanh về thế giới của Ngài.

Lúc ấy, Đức Thế Tôn lại bảo ông Mạn Thù Thất Lợi đồng tử rằng : “Có những chúng sanh không biết điều lành dữ, cứ ôm lòng bòn xén tham

lam, không biết bố thí mà cũng không biết quả báo của sự bố thí là gì, ngu si vô trí, thiếu hẳn đức tin, lại ham chứa chất của cải cho nhiều, đêm ngày bo bo gìn giữ, thấy ai đến xin, lòng đã không muốn, nhưng nếu cực chẳng đã phải đưa của ra thì đau đớn mền tiếc, dường như cắt thịt cho người vậy. Lại có vô lượng chúng hữu tình tham lẫn, chỉ lo tích trữ của cải cho nhiều mà tự mình không dám ăn tiêu, còn nói chi đến sự đem của ấy thí cho cha mẹ, vợ con, tôi tớ và những kẻ nghèo hèn đến xin. Những kẻ tham lẫn ấy, khi chết bị đọa vào đường ngạ quỷ hay bàng sanh⁽²³⁾. Mặc dầu ở trong ác thú, nhưng nhờ đời trước, sống trong cõi nhơn gian đã từng nghe qua danh hiệu của Đức Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai mà nay lại còn nhớ niệm đến danh hiệu Ngài thì liền từ cõi ấy

thoát sanh trở lại làm người. Khi đã được làm người lại nhớ đến kiếp sống trong đường nga quý, súc sanh, biết sợ sự đau khổ nên không ưa đắm dục lạc mà còn muốn tự mình làm việc bố thí, khen ngợi người khác làm việc bố thí, không tham tiếc món gì và lần lần có thể đem cả đầu, mắt, tay, chân hay máu thịt của phần thân mình mà bố thí cho những kẻ đến xin cũng được, huống chi của cải là những vật thừa.

Lại nữa, Mạn Thù Thất Lợi, trong chúng hữu tình nếu có những người nào thọ các giới của Phật để tu học mà lại phá giới, hoặc có kẻ không phá giới mà lại phá phép tắc, hoặc có kẻ tuy chẳng phá giới và phép tắc mà lại hủy hoại chánh kiến, hoặc có kẻ tuy không hủy hoại chánh kiến mà lại bỏ sự đa văn⁽²⁴⁾ nên không hiểu được nghĩa lý sâu xa trong Kinh Phật nói,

hoặc có kẻ tuy đa văn mà có thói tăng thượng mạn, do thói tăng thượng mạn ấy che lấp tâm tánh, cố chấp cho mình là phải, người khác là quấy, chê bai Chánh Pháp⁽²⁵⁾, kết đảng với ma. Những kẻ ngu si ấy tự mình đã làm theo tà kiến mà lại còn khiến cho vô số ức triệu chúng hữu tình cũng bị sa vào hố nguy hiểm. Những chúng hữu tình ấy bị trôi lăn trong các đường địa ngục, ngạ quỷ, bàng sanh không khi nào cùng. Nhưng nếu nghe được danh hiệu của Đức Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai thì họ liền bỏ những hạnh dữ tu theo các pháp lành, khỏi bị đọa vào vòng ác thú nữa. Giả sử có người không thể bỏ những hạnh dữ và không tu theo những pháp lành mà phải bị đọa vào vòng ác thú thì cũng nhờ oai lực, bốn nguyện của đức Dược Sư khiến cho họ, khi tạm nghe được danh hiệu

Ngài, liền từ nơi ác thú mạng chung, trở sanh vào cõi người, được tinh tấn tu hành trong sự hiểu biết chơn chánh khéo điều hòa tâm ý, bỏ tục xuất gia thọ trì và tu học theo giáo pháp của Như Lai, đã không hủy phạm lại thêm chánh kiến đa văn, hiểu rõ nghĩa lý sâu xa liền được thối tăng thượng mạn, không chê bai Chánh Pháp, không bè bạn với ma, dần dần tu hành theo hạnh Bồ Tát chóng được viên mãn.

Lại nữa, Mạn Thù Thất Lợi, nếu chúng hữu tình có tánh tham lam tật đố, hay khen mình chê người thì sẽ bị đọa trong ba đường địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, phải chịu nhiều sự đau đớn khổ sở, trải qua không biết mấy nghìn năm mới hết. Khi đã mãn sự đau khổ kia, liền từ nơi đó mạng chung, sanh lại cõi người phải làm thân trâu, ngựa, lừa, lạc đà, thường

bị người hành hạ, đánh đập và bị đói khát dày vò, lại phải đi đường xa chở nặng, cực nhọc muôn phần; còn như may dạng làm thân người thì lại bị sanh vào hạng hạ tiện phải làm tôi tớ cho kẻ khác, mãi bị họ sai sử không khi nào được chút thông thả tự do. Nếu những nhơn, vật ấy đời trước khi còn trong nhơn đạo đã từng nghe danh hiệu của Đức Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai thì do cái nhơn lành ấy, ngày nay nhớ lại, chí tâm quy y Ngài, nhờ thần lực của Ngài gia bị mà thoát khỏi mọi sự khổ não, các căn thông lợi, trí huệ sáng suốt lại thêm đa văn, hằng cầu thắng pháp, thường gặp bạn lành, đời đời dứt hẳn lưới ma, đập nát vỏ vô minh, tát cạn sông phiền não mà được giải thoát khỏi nạn sanh, lão, bệnh, tử và những nỗi đau khổ lo buồn.

Lại nữa, Mạn Thù Thất Lợi, nếu chúng hữu tình có tánh ưa sự ngang trái chia lìa, tranh đấu kiện cáo lẫn nhau, làm não loạn cho mình và người, đem thân, khẩu, ý tạo thêm mãi những ác nghiệp, xoay qua trở lại, thường làm những việc không nhiều ích để mưu hại lẫn nhau, hoặc cáo triệu những thần ở núi rừng, cây, mả, để hại người, hoặc giết chúng sanh lấy huyết thịt cúng tế quý Dược Xoa và quý La Sát để cây quý hại người, hoặc biên tên họ và làm hình tượng của người cừu oán rồi dùng phép chú thuật tà ác mà trừ ẻo cho chết, hoặc theo lối ếm đối và dùng những đồ độc, hoặc dùng chú pháp hại mạng người. Nếu chúng hữu tình bị những tai nạn ấy mà nghe danh hiệu của Đức Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai thì các thứ

tà ác kia không thể hại được. Tất cả những kẻ ác tâm kia đều trở lại khởi lòng từ, làm việc lợi ích an vui cho kẻ khác, không còn ý tổn não và tâm hiềm giận, hai bên hòa hảo với nhau. Và đối với vật thọ dụng của ai thì người ấy tự vui mừng biết đủ, không xâm lấn của nhau mà lại còn giúp đỡ lẫn nhau nữa.

Lại nữa, Mạn Thù Thất Lợi, nếu trong hàng tứ chúng: Bí-sô, Bí-sô-ni, Ô-ba-sách-ca, Ô-ba-tư-ca⁽²⁶⁾ và những kẻ thiện nam, tín nữ đều có thọ trì tám phần trai giới⁽²⁷⁾, hoặc trong một năm, hoặc mỗi năm ba tháng, vâng giữ giới pháp, làm nơi y chỉ tu học, rồi đem căn lành này nguyện sanh về chỗ Phật Vô Lượng Thọ, ở thế giới Cực Lạc Tây Phương đặng nghe Chánh Pháp; nhưng nếu chưa quyết định mà nghe được danh hiệu Đức Dược Sư Lưu Ly

Quang Như Lai thì khi mạng chung sẽ có tám vị Đại Bồ Tát như Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát, Quán Thế Âm Bồ Tát, Đắc Đại Thế Bồ Tát, Vô Tận Ý Bồ Tát, Bảo Đàn Hoa Bồ Tát, Dược Vương Bồ Tát, Dược Thượng Bồ Tát, Di Lạc Bồ Tát từ trên không trung đi đến đưa đường chỉ lối cho thì liền được vãng sanh trong những hoa báu đủ màu. Hoặc nếu có kẻ, như nguyện lực của Đức Dược Sư mà được thác sanh lên cõi Trời và mặc dầu sanh lên cõi Trời nhưng nhờ cái căn lành sẵn có ấy chưa hết thì không còn sanh lại những đường ác nữa. Khi tuổi thọ ở cõi Trời đã mãn, sanh lại trong cõi người thì hoặc làm đến bậc Luân Vương, thống nhiếp cả bốn châu thiên hạ⁽²⁸⁾, oai đức tự tại, giáo hóa cho vô lượng trăm ngàn chúng hữu tình theo con đường thập thiện⁽²⁹⁾, hoặc sanh vào giòng

Sát-đế-ly, Bà-la-môn hay cư sĩ đại gia, của tiền dư dật, kho đụn tràn đầy, tướng mạo đoan trang, quyền thuộc sum vầy, lại được thông minh trí huệ, đông mãnh oai hùng như người đại lực sĩ. Còn nếu có người phụ nữ nào nghe đến danh hiệu của Đức Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai mà hết lòng thọ trì danh hiệu ấy thì đời sau sẽ không làm thân gái nữa.

Này Mạn Thù Thất Lợi ! Đức Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai kia khi đã chứng được đạo Bồ-đề do sức bốn nguyện mà Ngài quan sát biết chúng hữu tình gặp phải các thứ bệnh khổ như da vàng, gầy ốm, cảm nhiệt, thương hàn, hoặc trúng phải những thứ ếm đối, đồ độc, hoặc bị hoạn tử, hoặc bị chết non. Muốn những chúng bệnh đau khổ ấy được tiêu trừ và lòng mong cầu của chúng hữu tình được

mãn nguyện, Ngài liền nhập định, kêu là định: “Diệt trừ tất cả khổ não chúng sanh”. Khi Ngài nhập định, từ trong nhục kế⁽³⁰⁾ phóng ra luồng ánh sáng lớn, trong luồng ánh sáng ấy nói chú Đại Đà-la-ni:

*“Nam mô bạc già phạt đế bệ sát xà,
lủ lô thích lưu ly bác lạc bà, hất ra
xà già. Đát tha yết đa gia, a ra hắc
đế, tam miệu tam bệ đà gia, đát diệt
tha. Án, bệ sát thệ, bệ sát thệ, bệ sát
xà, tam một yết đế tóa ha”.*

Lúc ấy trong luồng ánh sáng diễn chú này rồi, cả đại địa rung động, phóng ra ánh đại quang minh làm cho tất cả chúng sanh dứt hết bịnh khổ, hưởng được an vui.

Này Mạn Thù Thất Lợi ! Nếu thấy những người nào đang mắc bịnh khổ thì phải tẩm gọi cho sạch sẽ và vì

họ nhứt tâm tụng chú này 108 biến, chú nguyện trong đồ ăn, trong thuốc uống hay trong nước không vi trùng mà cho họ uống, thì những bịnh khổ ấy đều tiêu diệt.

Nếu có ai mong cầu việc gì mà chí tâm tụng niệm chú này thì đều được như ý muốn. Đã không bịnh lại thêm sống lâu, sau khi mạng chung được sanh về thế giới Tịnh Lưu Ly, không còn thối chuyển, rồi dần dần tu chứng đến đạo quả Bồ-đề.

Vậy nên, Mạn Thù Thất Lợi, nếu có những người nào hết lòng ân cần tôn trọng, cung kính cúng dường Đức Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai thì phải thường trì tụng chú này đừng lãng quên.

Lại nữa, nếu có những kẻ tịnh tín nam nữ nào được nghe rồi tụng trì

danh hiệu Đức Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai, Ứng Chánh Đẳng Giác, mỗi sớm mai, súc miệng, đánh răng, tắm rửa sạch sẽ, xông lại thắp hương, rải dầu thơm, các món kỹ nhạc để cúng dường hình tượng, còn đối với Kinh điển này thì tự mình hay dạy người khác chép ra, rồi giữ một lòng thọ trì và suy nghĩ nghĩa lý. Đối với vị Pháp Sư giảng nói Kinh pháp thì phải nên cúng dường tất cả những vật cần dùng đừng để thiếu thốn. Hết lòng như vậy thì nhờ chư Phật hộ niệm được mãn nguyện mọi sự mong cầu cho đến chứng đặng đạo quả Bồ-đề nữa.

Lúc bấy giờ, Mạn Thù Thất Lợi đồng tử bạch Phật rằng : “Bạch Đức Thế Tôn, con thề qua thời kỳ Tượng pháp sẽ dùng đủ chước phương tiện khiến cho những thiện nam tín nữ có lòng tin trong sạch được nghe danh hiệu

của Đức Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai, cả đến trong giấc ngủ của họ con cũng dùng danh hiệu của Đức Phật này thức tỉnh nơi tai cho họ rõ biết.

Bạch Đức Thế Tôn, nếu ai thọ trì đọc tụng Kinh này, hoặc đem giảng nói, bày tỏ cho người khác, hoặc tự mình hay dạy người biên chép Kinh này, hết lòng cung kính tôn trọng, dùng những bông thơm, dầu thơm, các thứ hương đốt, tràng hoa, anh lạc, phướn lọng cùng âm nhạc hát múa mà cúng dường hoặc dùng hàng ngũ sắc làm đầy đụng Kinh này, rồi quét dọn một nơi sạch sẽ, thiết lập một cái tòa cao mà để lên, thì lúc ấy có bốn vị Thiên vương quyền thuộc và cùng vô lượng trăm ngàn thiên chúng ở các cõi Trời khác đều đến đó mà cúng dường và thủ hộ.

Bạch Đức Thế Tôn, nếu Kinh này lưu hành đến chỗ nào có người thọ

trì và nghe được danh hiệu của Đức Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai thì nhờ công đức bốn nguyện của Ngài mà chỗ ấy không bị nạn hoạn tử, cũng không bị những ác quỷ, ác thần đoạt lấy tinh khí, và dầu có bị đoạt lấy đi nữa, cũng được hoàn lại, thân tâm yên ổn khỏe mạnh như thường”.

Phật bảo Mạn Thù Thất Lợi: “Phải, phải, thiết đúng như lời ông nói. Nay Mạn Thù Thất Lợi! Nếu có những người tịnh tín thiện nam, tín nữ nào muốn cúng dường Đức Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai thì trước phải tạo lập hình tượng Ngài, đem để trên tòa cao, chung dọn sạch sẽ các thứ rối rải bông, đốt các thứ hương, dùng các thứ tràng phan trang nghiêm chỗ thờ ấy trong bảy ngày bảy đêm, phải thọ tám phần trai giới, ăn đồ thanh trai, tắm gội và y phục chỉnh tề, giữ lòng

thanh tịnh, không giận dữ, không sát hại, đối với tất cả loài hữu tình phải khởi tâm bình đẳng, đủ cả tâm từ, bi, hỷ, xả làm cho họ được lợi ích an vui, đánh nhạc ca hát ngợi khen và do phía hữu đi nhiều quanh tượng Phật, lại phải nghĩ nhớ công đức bốn nguyện và đọc tụng Kinh này, suy nghiệm nghĩa lý mà diễn nói khai thị cho người khác biết. Làm như vậy thì mong cầu việc chi cũng đều được toại ý như cầu sống lâu được sống lâu, cầu giàu sang được giàu sang, cầu quan vị được quan vị, cầu sanh con trai, con gái thì sanh được con trai, con gái.

Lại nếu có người nào trong giấc ngủ thấy những điềm chiêm bao dữ, còn khi thức thấy những ác tướng như chim đến đậu nơi vườn nhà, hoặc chỗ ở hiện ra trăm điều quái dị mà người

ấy dùng những của báu cúng dường Đức Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai, thì những ác mộng, ác tướng và những điềm xấu ấy thấy đều ẩn hết, không còn phải lo sợ gì nữa.

Nếu gặp tai nạn nguy hiểm như nạn nước, lửa, gươm, đao, thuốc độc và các cầm thú dữ gây sự sợ hãi như: voi, sư tử, cọp, sói, gấu, rắn độc, bò cạp, rít, sên, lằn muối, mà hết lòng nhớ niệm và cung kính cúng dường Đức Phật Dược Sư thì được thoát khỏi những sự sợ hãi ấy hoặc nếu bị nước khác xâm lăng, nhiễu hại, trộm cướp rối loạn mà nhớ niệm và cung kính Đức Phật Dược Sư thì cũng được thoát khỏi những nạn ấy.

Lại nữa, Mạn Thù Thất Lợi, nếu có thiện nam tín nữ nào từ khi phát tâm thọ giới cho đến ngày chết, không thờ những vị Trời nào, chỉ một lòng

nương theo Phật, Pháp, Tăng, thọ trì giới cấm hoặc 5 giới, 10 giới, Bồ Tát 10 giới trọng, 48 giới khinh, Tỳ-kheo 250 giới, Tỳ-kheo-ni 348 giới, nếu có ai hủy phạm những giới pháp đã thọ sợ đọa vào ác thú, hễ chuyên niệm và cung kính cúng dường Đức Phật Dược Sư thì quyết định không thọ sanh trong ba đường ác⁽³¹⁾. Lại nếu có người phụ nữ nào đương lúc sanh sản phải chịu sự cực khổ đau đớn mà xưng danh hiệu, lễ bái và hết lòng cung kính cúng dường Đức Phật Dược Sư thì khỏi những sự đau khổ ấy mà sanh con ra cũng được vuông tròn, tướng mạo đoan trang, lợi căn thông minh, an ổn ít bệnh hoạn, ai thấy cũng vui mừng và không bị quỷ cướp đoạt tinh khí”.

Lúc ấy, Đức Thích Ca cũng bảo ông A Nan rằng : “Theo như Ta đã

xưng dương những công đức của Phật Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai đó là công hạnh rất sâu xa của chư Phật, khó hiểu thấu được, vậy ông có tin chăng?”. Ông A Nan bạch Phật: “Bạch Đức Thế Tôn, đối với Khế Kinh của Như Lai nói, không bao giờ con sanh tâm nghi hoặc. Vì sao vậy? Vì những nghiệp thân, khẩu, ý của các Đức Như Lai đều thanh tịnh. Bạch Đức Thế Tôn, mặt trời mặt trăng có thể rơi xuống, núi Diệu Cao⁽³²⁾ có thể lay động, nhưng những lời của chư Phật nói ra không bao giờ sai được. Bạch Đức Thế Tôn, nếu có những chúng sanh nào tin căn không đầy đủ, nghe nói đến những công hạnh sâu xa của chư Phật thì nghĩ rằng: “Làm sao chỉ niệm danh hiệu của một Đức Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai mà được nhiều công đức thắng lợi ngàn ấy”,

vì sự không tin đó, trở sanh lòng hủy báng nên họ phải mất nhiều điều lợi ích, mãi ở trong cảnh đêm dài tăm tối và lại còn bị đọa lạc trong các đường ác thú, lưu chuyển không cùng”.

Phật lại bảo ông A Nan : “Những chúng hữu tình ấy nếu nghe danh hiệu Đức Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai, chí tâm thọ trì, không sanh lòng nghi hoặc mà đọa vào ác thú thì thật vô lý vậy.

Này A Nan, đó là công hạnh rất sâu nhiệm của chư Phật, khó tin, khó hiểu mà nay ông lãnh thọ được thì biết rằng đó là nhờ oai lực của Như Lai vậy.

Này A Nan, tất cả các hàng Thinh-văn, Độc-giác và các bậc Bồ Tát chưa lên đến bậc Sơ Địa đều không thể tin hiểu đúng như thật, chỉ trừ những bậc

“Nhứt Sanh Sở Hệ Bồ Tát”⁽³³⁾, mới tin hiểu được mà thôi.

Này A Nan, thân người khó đặng, nhưng hết lòng tin kính tôn trọng ngôi Tam Bảo còn khó hơn, huống chi nghe được danh hiệu của Đức Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai lại còn khó hơn nữa.

Này A Nan, Đức Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai tu không biết bao nhiêu hạnh Bồ Tát, dùng không biết bao nhiêu phương tiện khéo léo, phát không biết bao nhiêu nguyện rộng lớn, nếu Ta nói ra trong một kiếp hay hơn một kiếp thì kiếp số có thể mau hết, chớ những hạnh nguyện và những phương tiện khéo léo của Đức Phật kia không khi nào nói cho hết được.

Lúc bấy giờ, trong chúng hội có một vị Đại Bồ Tát tên là Cứu Thoát liền từ

chỗ ngồi đứng dậy, vén y để bày vai bên hữu, gối bên mặt, quỳ sát đất cúi mình chấp tay bạch Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn, đến thời kỳ tượng pháp có những chúng sanh bị nhiều hoạn nạn khốn khổ, tật bệnh luôn luôn, thân hình gầy ốm, ăn uống không được, môi cổ khô ran, mắt thấy đen tối, tướng chết hiện ra, cha mẹ, bà con, bè bạn quen biết vây quanh khóc lóc. Thân người bệnh vẫn còn nằm đó mà đã thấy sứ giả đến dẫn thần thức đem lại trước mặt vua Diêm Ma pháp vương⁽³⁴⁾, rồi liền khi ấy vị thần Câu Sanh⁽³⁵⁾, đem sổ ghi tội phước của người đó dựng lên vua Diêm Ma.

Lúc ấy, vua phán hỏi rồi kê tính những tội phước của người kia đã làm mà xử đoán. Nếu trong lúc đó những bà con quen biết, vì người bệnh ấy, quy y với Đức Dược Sư Lưu Ly Quang

Như Lai và thỉnh chúng Tăng đọc tụng Kinh này, đốt đèn bảy tầng, treo thân phan tục mạng⁽³⁶⁾ năm sắc thì hoặc liền trong lúc ấy, hoặc trải qua bảy ngày, hai mươi một ngày, ba mươi lăm ngày, bốn mươi chín ngày, thân thức người kia được trở lại như vừa tỉnh giấc chiêm bao, tự mình nhớ biết những nghiệp lành, nghiệp dữ và sự quả báo đã thọ. Bởi chính đã rõ thấy nghiệp báo như vậy, nên dầu có gặp phải những tai nạn nguy hiểm đến tánh mạng cũng không dám tạo những nghiệp ác nữa. Vậy nên những tịnh tín thiện nam tín nữ đều phải một lòng thọ trì danh hiệu và tùy sức mình cung kính cúng dường Đức Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai”.

Lúc bấy giờ ông A Nan hỏi Cứu Thoát Bồ Tát rằng : “Này thiện nam tử, nên cung kính cúng dường Đức

Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai như thế nào? Còn đèn và phan tục mạng phải làm cách sao?”.

Cứu Thoát Bồ Tát nói : “Thưa Đại Đức, nếu có người bệnh nào, muốn khỏi bệnh khổ thì quyến thuộc họ phải thọ trì tám phần trai giới trong bảy ngày, bảy đêm, tùy theo sức mình sắm sửa đồ ăn uống và các thứ cần dùng khác cúng dường chư Tăng, ngày đêm sáu thời lễ bái cúng dường Đức Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai, đọc tụng Kinh này bốn mươi chín biến và thắp bốn mươi chín ngọn đèn, lại tạo bảy hình tượng Đức Dược Sư, trước mỗi hình tượng để bảy ngọn đèn, mỗi ngọn lớn như bánh xe, đốt luôn trong bốn mươi chín ngày đêm đừng cho tắt; còn cái thân phan thì làm bằng hàng ngũ sắc bề dài bốn mươi chín gang tay và phải phóng sanh bốn mươi chín thứ

loài vật thì người bịnh ấy qua khỏi ách nạn, không còn bị hoạnh tử và bị các loài quỷ nhiều hại.

Lại nữa, A Nan nếu trong giòng Sát-đế-ly có những vị quốc vương đã làm lễ quán đánh mà gặp lúc có nạn, như dân bị bịnh dịch, bị nước khác xâm lăng, bị nội loạn, hay bị nạn tinh tú biến ra nhiều điềm quái dị, nạn nhứt thực, nguyệt thực, mưa gió trái mùa, hay bị nạn quá thời tiết không mưa, thì lúc ấy các vị quốc vương kia phải đem lòng từ bi thương xót tất cả chúng hữu tình, ân xá cho tội như bị giam cầm, rồi y theo pháp cúng dường đã nói trước mà cúng dường Đức Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai, thì do căn lành này và nhờ sức bốn nguyện của Đức Dược Sư khiến trong nước liền được an ổn, mưa hòa gió thuận, lúa thóc được mùa, tất cả chúng hữu tình

đều vui vẻ, không binh hoạn, không có thần Dược Xoa bạo ác nào hại lê dân. Tất cả ác tướng ấy đều ẩn mất và các vị quốc vương kia được sống lâu sức mạnh, không binh hoạn, mọi việc đều thêm lợi ích.

Này A Nan, nếu các hoàng hậu, hoàng phi, công chúa, thái tử, vương tử, đại thần, phụ tướng, thế nữ trong cung, bá quan và thứ dân mà bị binh khổ cùng những ách nạn khác thì cũng nên tạo lập thần phan năm sắc, chong đèn sáng luôn, phóng sanh các loài vật, rải hoa đủ sắc, đốt các thứ danh hương để cúng dường đức Phật Dược Sư, sẽ được lành bệnh và thoát khỏi các tai nạn”.

Lúc ấy ông A Nan hỏi Cứu Thoát Bồ Tát rằng : “Thiện nam tử ! Tại sao cái mạng đã hết mà còn sống thêm

được”. Cứu Thoát Bồ Tát nói : “Này Đại đức, Đại đức há không nghe Như Lai nói có chín thứ hoạn tử hay sao? Vậy nên Ta khuyên người làm phạn và đèn tục mạng, tu các phước đức và nhờ tu các phước đức ấy nên suốt đời không bị khổ sở hoạn nạn”.

Ông A Nan hỏi : “Chín thứ hoạn tử là những thứ chi?”. Cứu Thoát Bồ Tát trả lời : “Một là nếu có chúng hữu tình nào bị bệnh tuy nhẹ, nhưng không thầy, không thuốc, không người săn sóc, hay giá có gặp thầy lại cho uống lầm thuốc, nên bệnh không đáng chết mà lại chết ngang. Lại đang lúc bệnh mà tin theo những thuyết họa phước vu vơ của bọn tà ma ngoại đạo, yêu nghiệt trong đời, sanh lòng rúng sợ không còn tự chủ đối với sự chơn chánh, đi bói khoa để tìm hiểu mối họa rồi giết hại loài vật để tấu với thần

minh, vái van cùng vọng lượng để cầu xin ban phước, mong được sống lâu, nhưng rốt cuộc không thể nào được. Bởi si mê lầm lạc, tin theo tà kiến điên đảo nên bị hoạn tử, đọa vào địa ngục đời đời không ra khỏi; hai là bị phép vua tru lục; ba là sa đảmsự chơi bời, sẵn bản, đảms mê tửu sắc, buông lung vô độ, bị loài quỷ đoạt mất tinh khí; bốn là bị chết thiêu; năm là bị chết đảms; sáu là bị các thú dữ ăn thịt; bảy là bị sa từ trên núi cao xuống; tám là bị chết vì thuốc độc, ếm đối, rửa nộps, trù ẻo và bị quỷ tử thi làm hại; chín là bị đói khát khốn khổ mà chết.

Đó là chín thứ hoạn tử của Như Lai nói. Còn những thứ hoạn tử khác nhiều vô lượng không thể nói hết được.

Lại nữa A Nan, vua Diêm Ma kia là chủ lãnh ghi chép số bộ, tên tuổi tội

phước trong thế gian. Nếu có chúng hữu tình nào ăn ở bất hiếu, ngũ nghịch, hủy nhục ngôi Tam Bảo, phá hoại phép vua tôi, hủy phạm điều cấm giới thì vua Diêm Ma pháp vương tùy tội nặng nhẹ mà hành phạt. Vì thế ta khuyên chúng hữu tình nên thấp đèn làm phạn, phóng sanh, tu phước khiến khỏi được các khổ ách, khỏi gặp những tai nạn”.

Lúc bấy giờ, trong hàng đại chúng có mười hai vị Dược Xoa đại tướng đều ngồi trong hội, như:

Cung Tỳ La đại tướng,

Phạt Chiết La đại tướng,

Mê Súc La đại tướng.

An Đế La đại tướng,

Át Nễ La đại tướng,

San Đế La đại tướng,

Nhơn Đạt La đại tướng,

Ba Di La đại tướng,
Ma Hổ La đại tướng,
Chơn Đạt La đại tướng,
Chiêu Đồ La đại tướng,
Tỳ Yết La đại tướng.

Mười hai vị đại tướng này mỗi vị đều có bảy ngàn Dược Xoa làm quyến thuộc đồng cất tiếng bạch Phật rằng: “Bạch đức Thế Tôn, hôm nay chúng con nhờ oai lực của Phật mà được nghe danh hiệu của Đức Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai, không còn tâm sợ sệt trong các đường ác thú nữa. Chúng con cùng nhau, đồng một lòng trọn đời quy y Phật, Pháp, Tăng, thề sẽ gánh vác cho chúng hữu tình làm việc nghĩa lợi đưa đến sự nhiều ích an vui. Tùy nơi nào hoặc làng xóm, thành, nước, hoặc trong rừng cây vắng vẻ, nếu có Kinh này lưu bố đến hay

có người thọ trì danh hiệu Đức Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai và cung kính cúng dường Ngài thì chúng con cùng quyến thuộc đồng hộ vệ người ấy thoát khỏi tất cả ách nạn và khiến họ mong cầu việc chi cũng đều được thỏa mãn. Nếu có ai bị bệnh hoạn khổ ách, muốn cầu cho khỏi thì cũng nên đọc tụng Kinh này và lấy chỉ ngũ sắc gút danh tự chúng con, khi đã được như lòng mong cầu thì mới mở gút ra”.

Lúc ấy, Đức Phật Thích Ca khen các vị Dược Xoa đại tướng rằng : “Hay thay ! Hay thay ! Đại Dược Xoa tướng, các ông nghĩ muốn báo đáp ân đức của Phật Dược Sư Lưu Ly Quang nên mới phát nguyện làm những việc lợi ích an vui cho tất cả chúng hữu tình như vậy”.

Đồng thời, ông A Nan lại bạch Phật rằng : “Bạch Đức Thế Tôn, pháp môn

này gọi là tên gì ? Và chúng con phải phụng trì bằng cách nào ?”.

Phật bảo A Nan : “pháp môn này gọi là Thuyết Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai Bốn Nguyên Công Đức, cũng gọi là Thuyết Thập Nhị Thần Tướng Nhiêu Ích Hữu Tình Kiết Nguyên Thần Chú và cũng gọi là Bát Trừ Nhứt Thế Nghiệp Chương. Cứ nên đúng như vậy mà thọ trì”.

Khi Đức Bạc Già Phạm nói lời ấy rồi, các hàng Đại Bồ Tát, các đại Thinh-văn, cùng quốc vương, đại thần, Bà-la-môn, Cư sĩ, Thiên, Long, Dược Xoa, Kiên-thất-bà, A-tố-lạc, Yết-lộ-trà, Khẩn-nại-lạc, Mạc-hô-lạc-dà, người cùng các loài quý thần, tất cả đại chúng đều hết sức vui mừng và đồng tin chịu vâng làm.

Nam mô Dược Sư Hải Hội Phật Bồ Tát. (3 lần)

DƯỢC SƯ QUÁN ĐÁNH CHƠN NGÔN:

**“Nam mô bạc già phạt đế bệ sát xả,
lủ lô thích lưu ly bác lạc bà, hất ra
xả giả. Đát tha yết đa gia, a ra hắc
đế, tam miệu tam bột đà gia, đát diệt
tha. Án, bệ sát thệ, bệ sát thệ, bệ sát
xả, tam một yết đế tóa ha”.** *(3 lần)*

**Giải kiết, giải kiết, giải oan kiết,
Nghiệp chương bao đời đều giải hết,
Rửa sạch lòng trần, phát tâm thành
kính**

Đối trước Phật đài cầu xin giải kiết.

Dược Sư Phật, Dược Sư Phật.

Tiêu tai diên thọ Dược Sư Phật

Tùy tâm mãn nguyện Dược Sư Phật.

(3 lần)



BÀI TÁN DƯỢC XOA

Mười hai đại tướng Dược Xoa,
Giúp Phật tuyên dương
Chỉ ngũ sắc gút tên kia,
Tùy nguyện đều được viên thành.
Oan nghiệp dứt sạch, phước thọ
mãi khương ninh.



BÁT NHÃ TÂM KINH

Tâm trí huệ thình thình rộng lớn
Sáng trong ngần chẳng bận mảy trần
Làu làu một tánh thiên chân
Bao trùm muôn loại chẳng phân thánh
phàm.
Vận tâm ấy lặng trong sáng suốt
Cõi bờ kia một bước đến nơi
Trái lòng tròn đủ xưa nay
Công thành quả chứng tỏ bày đích đang.
Hàng Bồ Tát danh Quán Tự Tại
Khi tham thiền vô ngại đến trong
Thấm vào trí huệ mở thông
Soi thấy năm uẩn đều không có gì.
Độ tất cả không chi khổ ách
Trong thức tâm hiện cảnh sắc ra
Sắc, Không chung ở một nhà
Không chẳng khác Sắc, Sắc nào khác
Không.
Ấy Sắc tướng cũng đồng Không tướng

Không tướng y như tượng Sắc kia
 Thọ, Tướng, Hành, Thức phân chia
 Cũng lại như vậy, tổng về Chơn
 Không.

Tòa sắc tướng như ông tạm đó
 Các pháp kia tướng nọ luống trơn
 Chẳng sanh, chẳng diệt Thường chơn
 Chẳng cấu, chẳng tịnh, chẳng sòn,
 chẳng thêm.

Cớ ấy nên coi trên không giới
 Thể lâu lâu Vô ngại Thường chơn
 Vốn không năm uẩn ấm thân
 Sáu căn chẳng có, sáu trần cũng
 không.

Thấy rỗng không mà không nhãn giới
 Biết hoàn toàn thức giới cũng không
 Tánh không sáng suốt đại đồng
 Vô minh chẳng có mưa hồng hết chi.
 Vẫn không có thân gì già chết
 Huống chi là hết chết già sao
 Tứ Đế cũng chẳng có nào

Không chi là trí có nào đặc chi.
Do vô sở đặc ly tất cả
Nhơn pháp kia đều xả nhị không
Vận lòng trí huệ linh thông
Bờ kia mau đến tâm không ngại gì.
Không quái ngại, có chi khủng bố
Tức xa lìa mộng tưởng đảo điên
Tâm không rối ráo chư duyên
Niết-bàn quả chứng chơn nguyên
hoàn toàn.

Tam thế Phật y đàn Bát-nhã
Đạo Bồ-đề chứng quả chánh nhơn
Cho hay Bát-nhã là hơn
Pháp môn tối thắng cõi chơn mau về.
Thiệt thân chú linh tri đại lực
Thiệt thân chú đúng bực quang minh
Ấy chú tối thượng oai linh
Ấy chú vô đẳng thình thình oai thần.
Trừ tất cả nguyên nhân các khổ
Thức tỉnh lòng giác ngộ vô sư
Thiên nhiên chơn thiệt bất hư

**Án lam thân chú chơn như thuyết
rằng:**

**Yết đế yết đế, ba la yết đế, ba la tăng
yết đế, Bồ-đề tát bà ha. (3 lần)**

**Nguyện ngày an lành, đêm an lành
Đêm ngày sáu thời thường an lành
Tất cả các thời đều an lành
Xin nguyện Từ Bi thường gia hộ**

**Nam mô Đông Phương Giáo Chủ
Tiêu Tai Diên Thọ Dược Sư Lưu Ly
Quang Vương Phật.**

**Nam mô Dược Sư Lưu Ly Quang
Vương Phật. (108 lần)**

**Nam mô Nhật Quang Biến Chiếu Bồ
Tát. (3 lần)**

**Nam mô Nguyệt Quang Biến Chiếu
Bồ Tát. (3 lần)**

**Nam mô Thập Nhị Dược Xoa Đại
Thần Tướng. (3 lần)**

**Nam mô Dược Sư Hải Hội Phật Bồ
Tát. (3 lần)**

TIÊU TAI CÁT TƯỜNG THẦN CHÚ

Nặng mô tam mãn đa, mẫu đà nắm.
 A bát ra để, hạ đa xá ta nặng nắm. Đát
 diệt tha. Ân, khê khê, khê hế, khê hế,
 hồng hồng, nhập phạ ra, nhập phạ ra,
 bát ra nhập phạ ra, bát ra nhập phạ
 ra, để sắc sá, để sắc sá, sắc trí rị, sắc
 trí rị, ta phấn tra, ta phấn tra, phiến
 để ca thất rị duệ, ta phạ ha.

Tiêu tai thần chú

Chí diệu chí linh

Phước tín chủ thọ bảo khương ninh

Bốn mạng đắc hòa bình

La kế kim tinh

Ắt diệu hóa kiết tường

Nam mô Tiêu Tai Giáng Kiết Tường

Bồ Tát. (3 lần)



HỒI HƯỚNG

Cầu an công đức thù thắng hạnh,
 Vô biên thắng phước giai hồi hướng,
 Phổ nguyện pháp giới chư chúng sanh,
 Tốc vãng vô lượng quang Phật sát.

Nguyện tiêu tam chương trừ phiền não,
 Nguyện đắc trí huệ chơn minh liễu,
 Phổ nguyện tội chương tất tiêu trừ.
 Thế thế thường hành Bồ Tát đạo.

Nguyện sanh Tây Phương Tịnh độ
 trung,

Cửu phẩm Liên hoa vi phụ mẫu,
 Hoa khai kiến Phật ngộ vô sanh,
 Bất thối Bồ Tát vi bạn lữ.

Nguyện dĩ thử công đức,
 Phổ cập ư nhứt thiết,
 Ngã đẳng dữ chúng sanh,
 Giai cộng thành Phật đạo.

TAM TỰ QUY Y

**Tự quy y Phật, đương nguyện
chúng sanh, thể giải đại đạo, phát
Vô thượng tâm. (1 lay)**

**Tự quy y Pháp, đương nguyện
chúng sanh, thâm nhập Kinh tạng,
trí huệ như hải. (1 lay)**

**Tự quy y Tăng, đương nguyện
chúng sanh, thống lý đại chúng, nhưt
thiết vô ngại. (1 lay)**



THÍCH NGHĨA

- (1) Lời của ngài A Nan thuật lại. Sau khi Phật nhập diệt, đại chúng nhóm họp để kết tập lại những lời Phật nói, do ngài A Nan trùng tuyên lại những lời chính Ngài đã nghe rõ.
- (2) **Bạc Già Phạm:** Bạc Già, Hán dịch là phước trí. Phạm là đáng đầy đủ phước trí, tức chỉ cho Phật.
- (3) **Bí-sô:** Nghĩa cũng như chữ Tỷ-kheo.
- (4) **Bồ Tát:** Nói cho đủ là Bồ-đề tát đỏa. Bồ-đề là giác, Tát Đỏa là hữu tình. Bồ Tát nghĩa là vị đã tự mình giác ngộ và tìm phương giáo hóa cho loài hữu tình đồng được giác ngộ.
- (5) **Thiên Long bát bộ:** Thiên-long, Dược Xoa, Kiền-thất-bà, A-tu-la, Khẩn-na-la, Ca-lâu-la, Ma-hầu-la-già.
- (6) **Mạn Thù Thất Lợi** cũng như Văn Thù Sư Lợi, Hán dịch là Diệu Cát Tường. Pháp Vương Tử: Pháp Vương tức chỉ cho Phật, tử là con, ý nói Ngài Văn Thù từ nơi giáo pháp của Phật tu hành mà chứng ngộ, nên gọi là con đáng Pháp Vương.
- (7) **Thế Tôn:** Là đáng tôn quý nhất trong thế gian và xuất thế gian, tức chỉ cho Phật.
- (8) **Tượng Pháp:** Giáo pháp của Phật trụ thế chia làm ba thời kỳ: Chánh Pháp, Tượng Pháp và Mạt Pháp. Từ khi Phật ra đời cho đến 1.000 năm sau là thời kỳ Chánh Pháp. Sau thời kỳ Chánh Pháp 1.000 năm là thời kỳ Tượng Pháp. Thời kỳ chúng ta là thời kỳ Mạt Pháp.
- (9) **Hữu tình:** Là những loài có tình thức cảm giác.
- (10) **Căn-già-sa:** Cũng gọi là Hằng-hà-sa, ý nói cõi Phật nhiều như số cát sông Hằng (Gange).

(11) **Như Lai:** Là chỉ cho bậc thực hành theo đạo như thật mà chứng thành Phật quả.

(12) **Ứng Cúng:** Là xứng đáng hưởng sự cúng dường của người và trời cùng Hiền Thánh.

Chánh Đẳng Giác: Là hiểu biết tất cả các pháp một cách chơn chánh và bình đẳng. **Minh Hạnh**

viên mãn: Minh là trí huệ, hạnh là công hạnh, nghĩa là trí huệ viên mãn. **Thiện Thệ:** Khéo qua, khéo đi trên con đường Bát Chánh qua Niết-bàn và khéo trở lại đường sanh tử để độ chúng sanh.

Thế Gian Giải: Trí hiểu biết thông suốt cả mọi sự vật trong thế gian và xuất thế gian. **Vô Thượng**

Sĩ: Không còn ai trên nữa. **Điều Ngự Trượng**

Phu: Có đủ những tài năng khôn khéo điều khiển và ngự phục mọi loài chúng sanh vào con đường

thiện. **Thiện Nhơn Sư:** Là đấng Đạo sư của trời và người. **Phật:** Là bậc hoàn toàn giác ngộ. **Bạc**

Già Phạm: Là đấng đầy đủ phước trí. Ấy là mười hiệu của Phật.

(13) **Chánh Đẳng Chánh Giác:** Nói cho đủ là Vô-thượng Chánh Đẳng Chánh Giác: tức là chỉ cho Phật trí, nghĩa là trí huệ của Phật vô thượng, rõ biết tất cả chơn lý một cách chơn chánh và bình đẳng.

(14) **Đạo Bồ-đề:** Tức chỉ cho quả vị Phật.

(15) **Tà đạo:** Là những phái tu theo lối sai lầm không đúng với sự thật lý của Tứ-đế và Nhân quả.

(16) **Thinh-văn:** Thinh là thính giác, văn là nghe: hạng này do nghe pháp Tứ-đế của Phật mà chứng nhập Niết-bàn (thuộc về Tiểu Thừa).

Độc-giác: Vị này tu hành trong đời không có Phật, quán pháp như duyên mà giác ngộ, có phần hơn bậc Thinh-văn, nhưng cũng còn liệt vào hàng Tiểu-thừa.

- (17) **Pháp Đại-thừa:** Là những giáo pháp rất sâu xa huyền diệu có thể đưa chúng sanh chứng đến quả Phật.
- (18) **Tam tỵ tịnh giới:** 1) Nhiếp luật nghi giới: thu nhiếp tất cả giới luật và oai nghi của Phật chế ra; 2) Nhiếp thiện pháp giới: thu nhiếp tất cả thiện pháp; 3) Nhiêu ích hữu tình giới: hay làm việc lợi ích cho chúng hữu tình.
- (19) **Các căn:** Là mắt, tai, mũi, miệng, lưỡi.
- (20) **Ác kiến:** Sự hiểu biết điên đảo, không đúng với lẽ chơn thật.
- (21) **Chánh kiến:** Sự hiểu biết chơn chánh, không điên đảo tà ngụy.
- (22) **Hạnh Bồ Tát:** Tu theo hạnh tự lợi, lợi tha.
- (23) **Ngạ quỷ:** Là chỉ các loài quỷ bị sự đói khát hành phạt. **Bàng sanh:** Là chỉ các loài cầm thú súc sanh.
- (24) **Đa văn:** Học rộng nghe nhiều.
- (25) **Chánh Pháp:** Đạo pháp chơn chánh.
- (26) **Ô-ba-sách-ca:** Nghĩa cũng như Ưu-bà-tắc, Hán dịch là Cận sự nam là những người đàn ông thường gần gũi ngôi Tam Bảo để phụng sự và cúng dường. **Ô-ba-tư-ca:** Nghĩa cũng như chữ Ưu-bà-di, Hán dịch là Cận sự nữ, là những người đàn bà thường gần gũi ngôi Tam Bảo để phụng sự và cúng dường.
- (27) **Tám phần trai giới:** 1) Không sát sanh; 2) Không trộm cắp; 3) Không dâm dục; 4) Không nói dối; 5) Không uống rượu; 6) Không trang điểm; 7) Không hát múa đàn địch; 8) Không nằm ngồi giường cao rộng tốt. Tám món này thuộc về giới và không ăn quá ngọ thuộc về trai (Bát quan trai).

(28) **Bốn châu:** 1) Nam-thiệm bộ-châu; 2) Tây-ngưu hóa-châu; 3) Đông-thắng thân-châu; 4) Bắc-cu lô-châu.

(29) **Thập thiện:** 1) Không sát sanh; 2) Không trộm cắp; 3) Không tà hạnh; 4) Không nói dối; 5) Không nói lời thô dẹt; 6) Không nói lời độc ác; 7) Không nói lời chia rẽ; 8) Không tham lam; 9) Không giận dữ; 10) Không si mê.

(30) **Nhục kế:** Là một quý tướng (Vô Kiến Đảnh Tướng trong 32 tướng tốt của Phật). Nhục là thịt; kế là búi tóc. Nhục kế là nùm thịt nổi cao lên trên đỉnh Phật giống như đùm tóc bới.

(31) **Ba đường ác:** Là địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh.

(32) **Núi Diệu Cao:** Núi Tu Di rất cao và vững chắc.

(33) **Nhứt sanh sở hệ Bồ Tát** là vị Bồ Tát chỉ còn một đời nữa được bổ xứ làm Phật.

(34) **Diêm Ma pháp vương** là kẻ làm chủ phân xử tội nhơn ở cảnh giới cực khổ (Địa ngục) cũng là chúng sanh còn ở trong vòng luân hồi như bao nhiêu chúng sanh khác do tự nghiệp và cộng nghiệp của loài hữu tình gây tạo tội ác; giống như vị quốc vương... tuy làm chủ một nước và cũng là do toàn dân tôn lên; trong nước sung sướng thì vị ấy sung sướng, nước cực khổ loạn lạc thì vị ấy cũng chịu cực khổ, tuy ít hơn mặc dầu, nên chia làm hai thứ. Có phước thì một ngày cũng chịu khổ nước đồng sôi rót vào miệng ba lần, còn vô phước thì do cộng nghiệp chúng sanh tạo ra, tuy phân xử các tội nhơn mà vẫn không tránh khỏi hình phạt theo ác nghiệp tự nhiên hiện tiền.

(35) **Câu Sanh thần:** Có hai thuyết cạn sâu khác nhau. Theo thuyết cạn thì mỗi người sanh ra năm, tháng, ngày, giờ không giống nhau, đều có thần tùy đó sanh ra một lượt. Ấy là thuyết để đối trị bệnh đoạn kiến của phàm phu ngoại đạo. Còn theo thuyết sâu xa hơn thì đâu phải thật có vị thần Câu Sanh, bất quá do ngũ uẩn nhân duyên hòa hợp tạo thành mà ngũ uẩn vốn không thật tánh chỉ duy thức biến hiện. Vậy thần Câu Sanh tức là A-lại-da thức, vì thức này cất chứa tất cả chủng tử lành dữ mà thọ sanh trong vòng luân hồi sanh tử. Vậy nên, khi học Kinh này cần phải hiểu thâm ý là Diêm Ma pháp vương hay thần Câu Sanh đều do ngũ uẩn hợp thành duy thức biến hiện, chứ không phải ngoài thức, ngoài vọng nghiệp chúng sanh mà tự có được.

(36) **Thần phan tục mạng:** Là ý nói mạng nhưn gần chết mà do công đức cúng dường phan này, thì được khỏi chết.

Ngũ nghịch: Là: 1) Giết cha; 2) Giết mẹ; 3) Giết A-la-hán; 4) Làm cho thân Phật ra máu, hay hủy phá tượng Phật; 5) Phá hòa hiệp Tăng.





NAM MÔ HỘ PHÁP TẠNG BỒ TÁT

佛說茶師本愿功德经